

Số: 103./TB-THADS

Đắk R'Lấp, ngày 19 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a, khoản 2 điều 98 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 về việc ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 27/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023 của TAND huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023 của TAND huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Bản án số 60/2023/DSST ngày 27/9/2023; thông báo số 16/2023/TB-TA ngày 10/10/2023 của TAND huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 62/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 165/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 167/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 184/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 214/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 54/QĐ-CCTHADS ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản như sau:

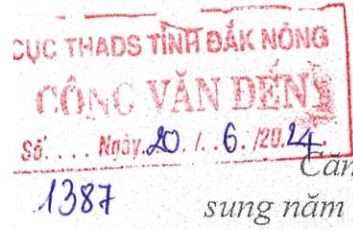
1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

2. Tài sản thẩm định giá:

01 xe ô tô con biển kiểm soát 48A-069.48, nhãn hiệu Hyundai, số loại Santafe, màu sơn: Ghi vàng, số máy: D4HBJU748216, số khung: 81XDJN013505, đã được công an tỉnh Đắk Nông cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009313 ngày



25/6/2018 cho chủ xe là ông Nguyễn Văn Dũng – Địa chỉ: TDP 2, thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. (Xe đã qua sử dụng).

Tình trạng xe như sau:

- Cản sau và nắp cốp sau có vết trầy xước.
- Tình trạng hoạt động của xe: không kiểm tra.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày 19/6/2024 đến hết ngày 21/6/2024 (Trong giờ hành chính);

- Địa điểm nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông – Địa chỉ: TDP 3, thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp.

- Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá tài sản gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu,...) và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Năng lực pháp lý, năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính của tổ chức thẩm định giá tài sản;

- Cơ sở vật chất của tổ chức thẩm định giá tài sản;

- Chi phí, thù lao dịch vụ thẩm định giá tài sản;

- Các tiêu chí khác phù hợp với điều kiện thẩm định giá tài sản.

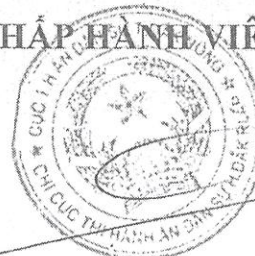
Chi tiết liên hệ: Chấp hành viên Nguyễn Thị Thủy, điện thoại: 0979.178.747

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp thông báo để các tổ chức thẩm định giá được biết

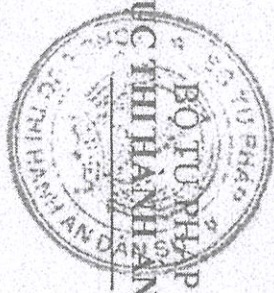
Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS t. Đắk Nông;
- Công TTĐT Tổng cục THADS;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Thủy



BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THỊ HẠN NHÂN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

PHỤ LỤC 1

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỜ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

Tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí bắt buộc cần đạt được

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100		
1	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15		
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	<i>Có 02 chi nhánh trở lên</i>	5		- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ	<i>Trên 07 thẩm định viên</i>	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		

	Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Dưới 05 thẩm định viên	3		- Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm.
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i>	05		
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60		
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	<i>Trên 30 hồ sơ</i>	15		
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
		<i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</i>	10		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		

3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i>	5		
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.</i>	10		
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15		

1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty			
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<i>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</i>	Thấp thứ 2	5
			Thấp thứ 3	4
			Thấp thứ 4	3
			Thấp thứ 5 trở đi	2
			Trên 5 tỷ/năm	1
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất		Từ 3 - 5 tỷ/năm	5
			Từ 1-3 tỷ/năm	4
			Dưới 1 tỷ/năm	3
				2
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương; ...)			10

Lưu ý: Đối với mục V "tiêu chí khác", căn cứ khung tiêu chí này, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại tài sản, đặc thù từng địa phương (nếu có).